

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2318A

Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2123180029	Phạm Đức	Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	6.8	6.4	6.0	9.3	8.0	7.7	
2	2123180011	Trần Tấn	Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	6.2	5.2	6.0	9.3	8.0	7.4	
3	2123180035	Trần Tiến	Bình	21/09/2005	CCQ2318A	5.0	5.4	2.0	9.0	8.0	6.6	
4	2123180003	Trương Văn	Bon	23/07/2005	CCQ2318A	7.2	6.4	5.5	9.0	9.0	7.9	
5	2123180012	Nguyễn Đức	Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A	5.6	5.8	5.5	7.7	8.5	7.0	
6	2123180010	Võ Hoàng	Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	6.0	6.0	7.0	9.0	10.0	8.1	
7	2123180027	Lê Văn	Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	6.2	6.6	6.0	8.3	8.0	7.3	
8	2123180005	Đoàn Công	Hiển	02/08/2005	CCQ2318A	7.2	5.0	6.0	7.7	8.0	7.1	
9	2123180024	Phạm Xuân	Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A	6.4	4.4	6.5	8.3	6.0	6.6	
10	2123180018	Trần Quốc	Hưng	15/07/2004	CCQ2318A	6.4	5.0	6.5	8.0	8.0	7.1	
11	2123180017	Đặng Duy	Khánh	26/03/2005	CCQ2318A	7.4	7.0	6.0	8.3	8.0	7.6	
12	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh	Khoa	31/03/2005	CCQ2318A	7.2	6.0	6.0	9.3	9.0	8.0	
13	2123180105	Nguyễn Hữu	Khôi	13/03/2005	CCQ2318A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
14	2123180022	Hồ Trọng	Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	6.6	6.0	6.0	6.7	7.0	6.6	
15	2123180034	Trương Văn	Nghĩa	22/06/2005	CCQ2318A	7.6	5.8	6.0	7.0	9.0	7.3	
16	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh	Phú	07/08/2005	CCQ2318A	7.2	7.0	6.0	4.7	8.0	6.5	
17	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	CCQ2318A	8.6	8.8	6.5	9.7	8.0	8.5	
18	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A	6.0	4.4	5.5	6.7	8.0	6.5	
19	2123180009	Lê Anh	Quân	15/03/2005	CCQ2318A	6.4	5.6	7.0	8.3	7.0	7.1	
20	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A	6.2	6.2	6.0	8.7	8.5	7.5	
21	2123180006	Nguyễn Hữu Tấn	Tài	23/11/2005	CCQ2318A	6.6	6.4	3.0	9.0	8.0	7.1	
22	2123180002	Lê Chí	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
23	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	7.2	6.0	5.0	9.3	8.0	7.5	
24	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	8.0	6.4	6.0	9.0	8.0	7.8	
25	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A	6.8	5.6	6.0	6.7	8.0	6.8	

26	2123180087	Châu Văn	Thực	09/01/2005	CCQ2318A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
27	2123180015	Dương Quốc	Tiến	24/06/2005	CCQ2318A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	7.0	6.6	6.0	9.0	8.0	7.7	
29	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A	5.8	6.0	7.0	5.7	0.0	4.3	
30	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	6.0	8.6	6.5	5.0	8.0	6.7	
31	2123180001	Văn Hữu An	Trưởng	28/04/2005	CCQ2318A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
32	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	8.0	6.0	6.0	3.0	8.0	6.0	
33	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	7.6	7.2	6.5	10.0	8.0	8.2	
34	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	6.6	6.6	5.5	8.7	8.0	7.4	

Tp. HCM, ngày 05 tháng 01 năm 2024
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2318B
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2123180029	Phạm Đức	Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	7.7	7.6	7.6
2	2123180011	Trần Tấn	Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	7.4	6.6	6.9
3	2123180035	Trần Tiến	Bình	21/09/2005	CCQ2318A	6.6	5.4	5.9
4	2123180003	Trương Văn	Bon	23/07/2005	CCQ2318A	7.9	7.4	7.6
5	2123180012	Nguyễn Đức	Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A	7.0	6.8	6.9
6	2123180010	Võ Hoàng	Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	8.1	6.2	7.0
7	2123180027	Lê Văn	Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	7.3	7.8	7.6
8	2123180005	Đoàn Công	Hiền	02/08/2005	CCQ2318A	7.1	6.6	6.8
9	2123180024	Phạm Xuân	Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A	6.6	5.8	6.1
10	2123180018	Trần Quốc	Hưng	15/07/2004	CCQ2318A	7.1	5.8	6.3
11	2123180017	Đặng Duy	Khánh	26/03/2005	CCQ2318A	7.6	7.8	7.7
12	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh	Khoa	31/03/2005	CCQ2318A	8.0	6.4	7.0
13	2123180105	Nguyễn Hữu	Khôi	13/03/2005	CCQ2318A	0.0	0.0	0.0
14	2123180022	Hồ Trọng	Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	6.6	7.0	6.8
15	2123180034	Trương Văn	Nghĩa	22/06/2005	CCQ2318A	7.3	6.2	6.7
16	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh	Phú	07/08/2005	CCQ2318A	6.5	6.6	6.6
17	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	CCQ2318A	8.5	8.6	8.5
18	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A	6.5	7.6	7.1
19	2123180009	Lê Anh	Quân	15/03/2005	CCQ2318A	7.1	6.4	6.7
20	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A	7.5	6.6	7.0
21	2123180006	Nguyễn Hữu Tấn	Tài	23/11/2005	CCQ2318A	7.1	6.6	6.8
22	2123180002	Lê Chí	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	0.0	0.0	0.0
23	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	7.5	7.0	7.2

24	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	7.8	6.8	7.2
25	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A	6.8	6.8	6.8
26	2123180087	Châu Văn	Thực	09/01/2005	CCQ2318A	0.0	0.0	0.0
27	2123180015	Dương Quốc	Tiến	24/06/2005	CCQ2318A	0.0	0.0	0.0
28	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	7.7	8.4	8.1
29	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A	4.3	6.4	5.6
30	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	6.7	7.0	6.9
31	2123180001	Văn Hữu An	Trường	28/04/2005	CCQ2318A	0.0	0.0	0.0
32	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	6.0	7.4	6.8
33	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	8.2	7.0	7.5
34	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	7.4	6.2	6.7

Tp. HCM, ngày 05 tháng 01 năm 2024

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà